

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến – Cán bộ hưu xã Song Khê, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
2. Bà Nguyễn Thị Biên – Giáo viên nghỉ hưu phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tổng Lan Hương – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Nguyễn Xuân Dàn - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Đức T, sinh năm 1988;
- Tên gọi khác: Kim;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 1/12
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Con ông: Nguyễn Duy Q, đã chết;
- Con bà: Vũ Thị T, đã chết;
- Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5;
- Vợ, con: Chưa có;
- Tiền án: Tại bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội tổ chức đánh bạc.

- Tiền sự: Tại quyết định số 72/QĐ- XPHC ngày 17/01/2017, Công an huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (mức phạt 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 17/01/2017).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Ông Y, sinh năm 1974 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Đinh Văn H, sinh ngày 01/7/2000 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Thân Văn Đ, sinh ngày 19/01/1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

3. Người đại diện hợp pháp của bị hại – anh Đinh Văn H:

Ông Đinh Văn G, sinh năm 1975 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trịnh N, sinh năm 1982 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: thôn H, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Giang

- Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1994 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: số X, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số S đường bờ đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

5. Người làm chứng:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Đức T sinh năm 1988 trú tại số nhà A đường Đàm Thuận H, phường P, thành phố B và Nguyễn Trịnh N sinh năm 1982 trú tại thôn H, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 00 giờ ngày 24/01/2017, T rủ N đi trộm cắp chó, N đồng ý. T chuẩn bị phương tiện, công cụ gồm một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không biển kiểm soát, một kích điện tự chế có gắn dây thông lọng (trên dây thông lọng có bộ phận phóng điện), một cuộn băng dính màu đen, một con dao quắm gài ở sườn xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau đi từ thành phố B đến địa bàn huyện Y sau đó đi quanh các thôn xóm để xem có ai sơ hở thì trộm cắp chó. Khoảng 06 giờ ngày 24/01/2017, khi đi đến khu vực thôn Y, xã Y, huyện Y, T và N nhìn thấy một con chó lông màu vàng của gia đình anh Nguyễn Văn H sinh năm 1979 trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang chạy trên đường. T điều khiển xe nhanh chóng áp sát con chó, N dùng thông lọng chụp vào cổ con chó rồi bấm kích điện làm con chó bị ngất. N kéo con chó lên để vào lòng và quấn băng dính quanh mõm con chó. T điều khiển xe đi một đoạn đường đến khu vực vắng người thì đỗ lại nhặt lấy một bao dứa màu xanh ven đường. N dùng băng dính trói chân chó lại cho vào bao dứa để ở khung giữa xe mô tô, sau đó cả hai đi về hướng thành phố B.

Khoảng 07 giờ cùng ngày 24/01/2017, T điều khiển xe mô tô chở N đi đến địa bàn xã Đ, thành phố B để tiếp tục trộm cắp chó. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước số nhà A thôn T, xã Đ, thành phố B thì bị anh Phạm Văn T sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã Đ, thành phố B dùng xe máy chặn lại và hô hoán quần chúng nhân dân. Sợ bị bắt, T và N bỏ xe chạy trốn theo hai hướng khác nhau. Nguyễn Trịnh N chạy được một đoạn thì bị anh Thọ và người dân đuổi theo bắt giữ. Còn T cầm theo con dao quắm chạy theo đường liên xã Đ- P một đoạn thì gặp anh Đinh Văn H sinh ngày 01/7/2000 trú tại thôn T, xã Đ, thành phố B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 101.71 đi ngược chiều. T nảy sinh ý định cướp xe mô tô của anh H để dùng làm phương tiện bỏ chạy. T cầm dao quắm giơ lên chỉ vào người anh H, thấy vậy anh H sợ quá để xe đổ nghiêng ra đường bỏ chạy. Do lúc đó có nhiều người dân đang đuổi theo phía sau nên T không kịp chiếm đoạt được xe của anh H mà tiếp tục bỏ chạy. Chạy được khoảng 75m, T nhìn thấy phía trước ngược chiều có anh Y sinh năm 1974 trú tại S, xã Đ, thành phố B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 8224 đi đến. T giơ dao quắm lên chỉ người Anh Y và nói “xuống xe, xuống xe”. Anh Y trả lời “tôi có làm gì đâu, chỉ là người đi đường” thì T quát “nếu không xuống tao chém chết”, vừa nói vừa cầm dao quắm dí sát vào người Anh Y. Anh Y sợ quá lùi lại làm xe mô tô đổ xuống đường, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện. T dựng xe, quay đầu, nổ máy bỏ chạy về hướng xã P, huyện Y. Khi T đi được khoảng 3m thì bị anh Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M5-

9152 đâm vào sườn trái xe làm xe mô tô đổ, T bị ngã ra đường. T đứng dậy tiếp tục cầm dao chạy về hướng xã P, huyện Y. Chạy được khoảng 100m, T nhìn thấy phía trước ngược chiều có anh Thân Văn Đ sinh ngày 19/01/1999 trú tại thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 131.60 đi đến. T tiếp tục giơ dao quắm lên chỉ về phía người anh Đ, thấy vậy anh Đ dừng xe bỏ chạy. Do bị người dân đuổi gấp, T không kịp chiếm đoạt chiếc xe trên của anh Đ mà chạy bộ qua cánh đồng vào thôn C xã P thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ, giao cho Công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn đen, không biển kiểm soát, số máy 1S9A-067604, số khung RICE 1S9AFY067592, xe có nhiều vết xước, dập võ; 01 con dao quắm dài 70cm, lưỡi dao dài 30cm, phần lưỡi bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 (một) kích điện màu đen; 01 chiếc bao tơ dừa màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 con chó cái lông màu vàng, kiểm tra trọng lượng 16kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 8224 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen số imel: 352004067202156; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng số imel: 358689058152099.

Ngày 24/01/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giao cho anh Hiếu quản lý chăm sóc con chó bị trộm cắp. Đối với cuộn băng dính màu đen, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 16/02/2017, Cơ quan điều tra kiểm tra dấu vết trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 8224, kết quả như sau:

- Ốp nhựa sườn xe bên trái tại vị trí cách đất 55cm có vết mài sát thùng nhựa kích thước (2,5x0,5)cm; bàn đạp chân trái có mài sát cao su bám dính chất màu trắng; bàn đạp chân sau bên trái có vết mài sát kim loại; cần số bên trái bị cong vênh theo hướng từ trong ra ngoài;

- Bàn đạp chân sau bên phải bị cong vênh hướng từ dưới lên trên; ốp bô bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (12x5)cm, vết bẹp lõm kích thước (3x4)cm; đầu tay phanh trước bên phải có vết mài sát kim loại; gương chiếu hậu phía trước bên phải xoay khỏi vị trí cố định hướng từ trước ra sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐG ngày 25/01/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 con chó cái lông màu vàng, trọng lượng 16kg có giá trị là 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL- HĐĐG ngày 25/1/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu HONDA FUTURE X, màu sơn đen, xám, vàng biển kiểm soát 98Y5- 8224; số máy 0067956, số khung 225354, xe đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL- HDDG ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh - đen - bạc biển kiểm soát 98B2-131.60, số máy HC12E5411199, số khung RLHHC1214DY411012, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng- đen- đỏ, biển kiểm soát 98B1- 101.71, số máy 6088864, số khung 621791, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2017, Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Văn H tài sản bị trộm cắp. Đến nay, anh Hiếu không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với hành vi trộm cắp chó của Nguyễn Trịnh N không cấu thành tội phạm, ngày 23/02/2017, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp ngày 17/4/2017.

Ngày 26/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Y chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE X biển kiểm soát 98Y5- 8224. Đến nay, Anh Y không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, người bị hại là anh Thân Văn Đ và anh Đình Văn H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không biển kiểm soát và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, quá trình điều tra xác định được là tài sản do T mượn của bạn ngoài xã hội là chị Trương Thị Thu H sinh năm 1994 trú tại số nhà 67 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố B. Khi cho T mượn chiếc xe trên, chị H không biết T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trương Thị Thu H những tài sản nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen qua điều tra xác định được là do Nguyễn Trịnh N mượn của vợ là chị Nguyễn Thị Minh H. Ngày 04/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc điện thoại nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ những tình tiết nêu trên, với Cáo trạng số 92/KSĐT ngày 26/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 – Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố. Đối với hành vi cướp tài sản, lúc đầu bị cáo không

thừa nhận với lý do bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của những người bị hại. Sau khi được Hội đồng xét xử phân tích bị cáo đã nhận thức được và thừa nhận hành vi này.

Bị hại là anh Đinh Văn H trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 24/01/2017 anh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 101.71 đi từ xã P về xã Đ. Khi đi đến đầu thôn T, xã Đ thì thấy anh Thọ và một số người làng đang đuổi theo một thanh niên (sau này anh biết tên là Nguyễn Đức T). Anh dừng xe máy lại xem thì T bị anh Thọ đuổi chạy đến chỗ anh đang đỗ xe máy. T không nói gì và dùng tay cầm một con dao quắm giơ lên dọa chém vào người anh. Anh sợ hãi đã nhảy xuống xe máy và chạy khoảng 02 mét ra chỗ khác. Anh quay lại xem thì thấy anh Thọ và người dân làng đuổi theo sau, T tiếp tục chạy về hướng làng Âm. Anh đi theo thì thấy T tiếp tục chặn xe của một số người đi đường khác nhưng do anh đứng ở khoảng cách xa nên không rõ sự việc như thế nào chỉ biết T không lấy được tài sản mà tiếp tục bỏ chạy xuống ruộng và bị người dân đuổi bắt được đưa về trụ sở công an xã Đ. Hiện nay anh đã nhận lại chiếc xe máy của mình và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị hại là ông Y trình bày: Khoảng 07 giờ sáng ngày 24/01/2017, ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future X, màu đen-xám-vàng, biển kiểm soát 98Y5 – 8224 đi một mình trên đường thôn hướng từ xã P đến xã Đ thì thấy 01 thanh niên (sau này ông biết tên là Nguyễn Đức T) chạy về phía ông và phía sau có người dân đuổi theo. T chạy đến cách xe của ông khoảng 02 – 03 mét tay cầm con dao loại quắm (có cán dài khoảng 70 cm) giơ lên chỉ về phía ông và quát to “dừng lại”. Ông sợ quá dừng xe lại tắt máy thì T cầm dao kề sát cổ ông nói “xuống xe”. Ông nói “Tôi đang đi đường có làm gì đâu” thì T quát to “Không xuống xe tao chém chết”. Thấy vậy ông sợ quá nên đã xuống xe, chia khoá vẫn cầm ở ổ điện. T lấy xe của ông bỏ chạy theo hướng Đ đi P. Đi được một đoạn thì bị một nam thanh niên khác (sau này anh biết tên là Phạm Văn T) điều khiển xe đâm ngang vào sườn trái xe mô tô của ông do T đang điều khiển làm cho 02 xe bị đổ ra đường, T bỏ lại xe và tiếp tục cầm dao bỏ chạy. Chạy được khoảng 100 – 200 mét thì ông thấy T chặn xe của một người đi đường đang đi ngược chiều, người này bỏ chạy để lại xe nhưng T chưa kịp ngồi lên xe vì lúc này người dân đang truy đuổi phía sau, T tiếp tục bỏ chạy bỏ lại chiếc xe này. Sau đó ông quay lại lấy xe máy của mình. Hiện nay ông đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (anh Đinh Văn H) là ông Đinh Văn G trình bày: ông là bố đẻ của anh Đinh Văn H. Do Huy chưa đủ 18 tuổi nên quá trình điều tra và truy tố, ông có chứng kiến việc cơ quan điều tra và viện kiểm sát lấy lời

khai của Huy với tư cách là người đại diện hợp pháp. Ông xác nhận lời khai của Huy tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trịnh N trình bày: Đêm ngày 23/01/2017, anh vào nhà T, cả hai bàn bạc và thống nhất đi trộm chó lấy tiền mua ma túy. T sử dụng xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen, 01 con dao quắm dài khoảng 70 cm, 01 vợt câu chó tự chế. T điều khiển xe còn anh ngồi sau. Khoảng 03 giờ ngày cùng ngày khi đi đến đoạn bờ mương thuộc địa phận thôn Y, xã Y, huyện Y cả hai phát hiện 01 con chó loại chó ta lông màu vàng chạy ngoài đường, T điều khiển xe lại gần vị trí con chó, anh dùng tay phải dùng vợt câu chó móc vào cổ con chó và thít lại. Anh cầm vợt lôi con chó đi đến khi con chó bị ngất thì anh xuống xe ôm con chó lên xe máy. Sau đó cả hai buộc mõm và buộc chân con chó bằng băng dính đen của T mang đi rồi cho con chó vào bao dứa xanh đã chuẩn bị từ trước. Sau đó anh và T đi lòng vòng ở thị trấn huyện Y. Khoảng 06 giờ cùng ngày, anh và T đi đến xã Đ xem có con chó nào khác nữa không để trộm cắp thì bị quần chúng nhân dân phát hiện chặn đầu xe máy giữ được anh cùng con chó anh và T trộm cắp được, xe máy và chiếc vợt câu chó. T bỏ chạy và bị quần chúng nhân dân truy đuổi. Sau đó anh và T cùng tang vật được đưa về trụ sở công an xã Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Thu H trình bày: Chị và Nguyễn Đức T có quan hệ bạn bè từ lâu. Vài tháng trước, chị có cho T mượn 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 34880 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn đỏ đen được chị mua và đăng ký năm 2015 cùng 01 điện thoại iphone 5s màu trắng để T làm phương tiện đi lại và liên lạc. Khi cho T mượn xe máy thì chiếc xe vẫn còn biển số, quá trình sử dụng T tự ý tháo biển số xe nên chị không biết. Nay chị đã nhận lại chiếc xe máy và điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người làm chứng là anh Phạm Văn T trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 24/01/2017, khi anh đang ngồi chơi cùng bạn tại bờ Đỏ, thôn T, xã Đ thì phát hiện 02 đối tượng trộm chó (sau này anh biết tên là T và N) đi xe máy Yamaha Exciter màu đỏ không biển kiểm soát. Anh và người dân tiến hành đuổi theo. Anh đã dùng xe máy cá nhân đuổi theo đến số nhà 09, ngõ 147 thì qua ngang chặn đuôi xe của T và N. Lúc này người dân chạy đến hỗ trợ nên T và N không đánh được anh và bỏ chạy theo 02 hướng khác nhau. N không cầm theo vật dụng nào và bị bắt giữ còn T tiếp tục chạy cầm theo con dao quắm dài khoảng 70 cm. T chạy qua cánh đồng lên đường cái to theo hướng xã P. Khi gặp một nam thanh niên (sau này anh biết tên là Huy) đang điều khiển xe một mình theo hướng ngược chiều, T giơ dao quắm lên thì anh H sợ và bỏ xe lại nhưng T không lấy xe máy hay tài sản nào khác mà tiếp tục bỏ chạy khoảng 70 mét thì gặp một người đàn ông (sau này anh biết tên là Yên) đang điều khiển xe máy đi hướng ngược chiều, T dùng dao quắm giơ lên về phía

Anh Y làm Anh Y sợ bỏ chạy, xe bị đổ xuống đường, T dựng xe lên nổ máy và ngồi lên xe vừa lấy được của Anh Y. T vừa quay được đầu xe thì bị anh dùng xe mô tô của mình đâm vào mạn sườn trái của xe T đang điều khiển làm T và xe đổ ngã ra đường, xe của anh cũng bị đổ ra đường. T tiếp tục bỏ chạy trên tay vẫn cầm con dao quắm về hướng xã P đi Đ thì gặp nam thanh niên khác (sau này anh biết tên là Đông). T tiếp tục dùng con dao quắm giơ lên làm anh Đ sợ hãi và bỏ chạy để lại chiếc xe máy. T không kịp lấy xe của anh Đ mà bỏ chạy xuống cánh đồng. Anh đuổi kịp và tước con dao trên tay T rồi cùng người dân đưa T về trụ sở công an xã Đ.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Sáng ngày 24/01/2017, anh có thả 01 con chó của gia đình với đặc điểm là giống chó cái, loại chó ta, lông màu vàng, nặng khoảng 15 - 16 kg ra đường làng thuộc thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhưng đến buổi chiều cùng ngày không thấy con chó quay về nên anh biết là con chó của gia đình đã bị kẻ gian lấy trộm. Sau này anh mới biết người đã lấy trộm con chó của gia đình anh là Nguyễn Đức T. Hiện nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại con chó nêu trên và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị hại là anh Thân Văn Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 07 giờ ngày 24/01/2017, anh đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 98B1 - 13160 một mình từ đường 284 đến thôn T, xã Đ để về nhà thì từ xa anh nhìn thấy nhiều người đang đuổi theo tưởng họ đang bắt vật nuôi. Anh điều khiển xe đến gần khoảng 10 mét thì có 01 nam thanh niên (sau này anh biết tên là Nguyễn Đức T) cách chỗ anh đứng khoảng 03 mét trên tay cầm theo một con dao quắm có cán và lưỡi dài khoảng 60 cm, chạy về phía anh định chém nên anh đã bỏ xe máy lại và chạy. Khi anh chạy được một đoạn thì thấy T trượt chân ngã và bị người dân bắt được. Hiện nay anh đã nhận lại chiếc xe máy của mình và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Minh H vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ của Nguyễn Trịnh N. Chiếc điện thoại iphone 5s có vỏ bọc màu đen là tài sản chung của vợ chồng chị đưa cho anh N để làm phương tiện liên lạc. Chị không biết việc N sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Nay chị đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 08 năm 01 tháng đến 08 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sang 01 năm tù giam.

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm tù của bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 09 năm 01 tháng đến 09 năm 09 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2017.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/9/2014 đến ngày 23/9/2014.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 70 cm, phần lưỡi bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 kích điện màu đen và 01 chiếc bao dứa màu xanh đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 24/01/2017, Nguyễn Đức T cùng Nguyễn Trịnh N có hành vi trộm cắp 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 16kg có giá trị 1.200.000 đồng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ cùng ngày 24/01/2017, trên đường tiếp tục đi trộm cắp chó đến địa bàn thôn T, xã Đ, T và N bị người dân chặn xe để bắt giữ. Trên đường bỏ chạy theo đường liên xã Đ, thành phố B, T dùng dao quắm đe dọa cướp xe mô tô của những người bị hại để làm phương tiện bỏ chạy, bao gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 98B1- 101.71 có giá trị 11.000.000 đồng của anh Đinh Văn H sinh ngày 01/7/2000 trú tại thôn T, xã Đ, thành phố B; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE X, màu sơn đen, xám, vàng biển kiểm soát 98Y5-8224 có giá trị 10.000.000 đồng của anh Y sinh năm 1974 trú tại S xã Đ, thành phố B; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 98B2- 131.60 có giá trị 12.000.000 đồng của Thân Văn Đ sinh ngày 19/01/1999 trú tại thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô là 33.000.000 đồng).

Đối với hành vi trộm cắp chó của Nguyễn Trịnh N không cấu thành tội phạm, ngày 23/02/2017, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp ngày 17/4/2017 là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo T có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 17/01/2017, T đã bị Công an huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T tiếp tục có hành vi dùng dao quắm là phương tiện nguy hiểm để đe dọa ngay tức khắc làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh Đinh Văn H, ông Y và anh Thân Văn Đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” tại điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về các tội danh theo điểm, khoản và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của công dân; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi

cộng đồng xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

- Tại bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội tổ chức đánh bạc.

- Tại quyết định số 72/QĐ- XPHC ngày 17/01/2017, Công an huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (mức phạt 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 17/01/2017).

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản: bị cáo có 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi cướp tài sản: bị cáo có 01 tiền án về tội tổ chức đánh bạc chưa được xoá án tích, trong vụ án này bị cáo có hành vi cướp tài sản của 03 người bị hại nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” và “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đối với hành vi cướp tài sản ban đầu bị cáo không thừa nhận nhưng sau khi được Hội đồng xét xử phân tích bị cáo đã nhận thức và thừa nhận tội phạm. Xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đối với cả hai tội danh.

Do trong vụ án này bị cáo thực hiện 02 tội phạm là “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” nên cần áp dụng quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của cả hai loại tội này.

Đối với bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội tổ chức đánh bạc: do lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội trong thời gian thử thách của bản án nêu trên nên cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo thành 01 năm tù giam và áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp với hình phạt của bản án lần này.

Do bị cáo có thời gian bị tạm giữ theo bản án 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/9/2014 đến ngày 23/9/2014 nên cần áp dụng quy định tại Điều 33 - Bộ luật Hình sự và Mục 3 Nghị quyết

số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 để trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ này vào thời hạn chấp hành hình phạt của bản án này.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao quắm dài 70 cm, phần lưỡi bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 kích điện màu đen và 01 chiếc bao dứa màu xanh đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với con chó mà bị cáo T đã trộm cắp, ngày 20/02/2017, Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Văn H tài sản bị trộm cắp nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không biển kiểm soát và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, quá trình điều tra xác định được là tài sản do T mượn của bạn ngoài xã hội là chị Trương Thị Thu H sinh năm 1994 trú tại số nhà 67 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố B. Khi cho T mượn chiếc xe trên, chị H không biết T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trương Thị Thu H những tài sản nêu trên nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen qua điều tra xác định được là do Nguyễn Trịnh N mượn của vợ là chị Nguyễn Thị Minh H. Ngày 04/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc điện thoại nêu trên nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 01 tháng tù.

Áp dụng Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm tù của bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2017.

Áp dụng Điều 33 - Bộ luật Hình sự và Mục 3 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999: Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ theo bản án số 77/2016/HSPT ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/9/2014 đến ngày 23/9/2014 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đã nêu trên.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 70 cm, phần lưỡi bị gãy rời khỏi vị trí cố định; 01 kích điện màu đen và 01 chiếc bao dứa màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 79/KSĐT ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2017).

5. Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh